| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH BÌNH ĐỊNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc |
|---|---|
| Số: 3217/QĐ-UBND | *Bình Định, ngày 31 tháng 10 năm 2013* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc Phân bổ số lượng giống lúa lai cho các huyện, thị xã, thành phố sản xuất vụ Đông Xuân 2013 - 2014

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 43/2009/QĐ-UBND ngày 20/10/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách Hỗ trợ phát triển giống cây trồng giai đoạn 2010 – 2015 tại tỉnh Bình Định;

Căn cứ Kết luận số 244-KL/TU ngày 18/10/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XVIII) tại kỳ họp lần thứ 38;

Căn cứ Văn bản số 4398/UBND-TH ngày 24/10/2013 của UBND tỉnh về việc gia hạn thời gian thực hiện hỗ trợ giá giống lúa lai theo Quyết định số 43/2009/QĐ-UBND ngày 20/10/2009 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 3537/TTr-SNN ngày 30/10/2013,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân bổ số lượng giống lúa lai cho các huyện, thị xã, thành phố sản xuất vụ Đông Xuân 2013 - 2014 như sau:

1. Giống Nhị ưu 838 ( SX trong nước): 58.442 kg.
2. Giống TH3-3: 45.537 kg.
3. CT 16: 50.239 kg.
4. Giống BTE1: 4.223 kg.
5. Giống BiO 404: 14.340 kg.
6. Giống HYT 108: 19.593 kg.
7. Syn 6: 36.176 kg.
8. Đắc Ưu 11: 16.619 kg.
9. PAC 807: 5.153 kg.
10. SUT 89: 13.911 kg.
11. Xuyên Hương 178: 38.333 kg.
12. TH3-5: 6.498 kg.

***Tổng cộng:*** 309.064 kg *(Ba trăm lẻ chín tấn, sáu mươi tư kilogram).*

*(Chi tiết phân bổ số lượng cho từng huyện, thị xã, thành phố có phụ lục kèm theo Quyết định này).*

**Điều 2.**

- Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các đơn vị liên quan cung ứng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng các loại giống lúa lai nêu tại Điều 1 của Quyết định này để phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố sản xuất vụ Đông Xuân 2013 – 2014. Trong quá trình thực hiện, giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ vào tình hình thực tế tại các địa phương để điều chỉnh số lượng, loại giống lúa lai cho phù hợp với nhu cầu sản xuất của các địa phương để đáp ứng kịp thời cho vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2013 - 2014. Kết thúc vụ sản xuất Đông Xuân 2013 - 2014, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm nhận và cung cấp giống lúa lai cho nhân dân sản xuất kịp thời vụ Đông Xuân 2013 - 2014.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13 (25b).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thị Thu Hà**

**PHỤ LỤC: PHÂN BỔ SỐ LƯỢNG GIỐNG LÚA LAI HỖ TRỢ CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2013-2014**

*(Kèm theo Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 31 /10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)* *ĐVT: Kg*

| STT | Giống lúa | Quy Nhơn | Tuy Phước | An Nhơn | Phù Mỹ | Phù Cát | Hoài Nhơn | Hoài Ân | Tây Sơn | An Lão | Vân Canh | Vĩnh Thạnh | *Tổng cộng* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **Nhị Ưu 838( SXTN)** | **450** | **0** | **17,562** | **0** | **0** | **10,985** | **9,937** | **11,608** | **4,140** | **0** | **3,760** | **58,442** |
| | - Hỗ trợ 100% | | | | | | | 385 | | 2,835 | | 3,210 | 6,430 |
| | - Hỗ trợ 20% | 450 | | 17,562 | | | 10,985 | 9,552 | 11,608 | 1,305 | | 550 | 52,012 |
| 2 | **TH3-3** | **12,809** | **2,500** | **455** | **0** | **1,300** | **0** | **6,300** | **1,137** | **14,040** | **1,800** | **5,196** | **45,537** |
| | - Hỗ trợ 100% | | 0 | | | 0 | | 6,300 | 0 | 10,935 | 1,125 | 4,400 | 22,760 |
| | - Hỗ trợ 20% | 12,809 | 2,500 | 455 | | 1,300 | | 0 | 1,137 | 3,105 | 675 | 796 | 22,777 |
| 3 | **CT16** | **0** | **0** | **3,696** | **0** | **700** | **0** | **8,425** | **28,583** | **7,335** | **0** | **1,500** | **50,239** |
| | - Hỗ trợ 100% | | | | | 200 | | 1,750 | | 2,700 | | 0 | 4,650 |
| | - Hỗ trợ 20% | | | 3,696 | | 500 | | 6,675 | 28,583 | 4,635 | | 1,500 | 45,589 |
| 4 | **BTE 1** | **675** | **0** | **1,873** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **1,175** | **500** | **4,223** |
| | - Hỗ trợ 100% | | | | | | | | | | 1,175 | 0 | 1,175 |
| | - Hỗ trợ 20% | 675 | | 1,873 | | | | | | | | 500 | 3,048 |
| 5 | **Bio 404** | **0** | **0** | **1,907** | **0** | **0** | **0** | **0** | **200** | **1,620** | **1,975** | **8,638** | **14,340** |
| | - Hỗ trợ 100% | | | | | | | | | 1,305 | 1,975 | 5,275 | 8,555 |
| | - Hỗ trợ 20% | | | 1,907 | | | | | 200 | 315 | | 3,363 | 5,785 |
| 6 | **HYT 108** | **7,880** | **0** | **0** | **0** | **2,000** | **0** | **3,300** | **1,533** | **1,080** | **1,800** | **2,000** | **19,593** |
| | - Hỗ trợ 100% | | | | | 0 | | 0 | | 1,080 | 450 | 0 | 1,530 |
| | - Hỗ trợ 20% | 7,880 | | 0 | | 2,000 | | 3,300 | 1,533 | 0 | 1,350 | 2,000 | 18,063 |
| 7 | **Syn 6** | **4,915** | **0** | **12,390** | **0** | **0** | **900** | **1,800** | **15,981** | **0** | **0** | **190** | **36,176** |
| | - Hỗ trợ 100% | | | | | | | 315 | | | | 180 | 495 |
| | - Hỗ trợ 20% | 4,915 | | 12,390 | | | 900 | 1,485 | 15,981 | | | 10 | 35,681 |
| 8 | **Đắc Ưu 11** | **0** | **0** | **1,000** | **0** | **0** | **0** | **0** | **12,919** | **0** | **0** | **2,700** | **16,619** |
| | - Hỗ trợ 100% | | | | | | | | | 0 | | 2,700 | 2,700 |
| | - Hỗ trợ 20% | | | 1,000 | | | | | 12,919 | 0 | | 0 | 13,919 |
| 9 | **PAC 807** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **2,363** | **2,790** | **0** | **0** | **5,153** |
| | - Hỗ trợ 100% | | | | | | | | 2,363 | 2,790 | | | 5,153 |
| | - Hỗ trợ 20% | | | | | | | | 0 | 0 | | | 0 |

| | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | **SUT 89** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **12,300** | **1,125** | **150** | **0** | **0** | **336** | **13,911** |
| | - Hỗ trợ 100% | | | | | | | 0 | | | | 325 | 325 |
| | - Hỗ trợ 20% | | | | | | 12,300 | 1,125 | 150 | | | 11 | 13,586 |
| 11 | **Xuyên Hương 178** | **0** | **0** | **4,693** | **0** | **0** | **0** | **6,503** | **25,112** | **0** | **2,025** | **0** | **38,333** |
| | - Hỗ trợ 100% | | | | | | | 0 | | | 225 | | 225 |
| | - Hỗ trợ 20% | | | 4,693 | | | | 6,503 | 25,112 | | 1,800 | | 38,108 |
| 12 | **TH3-5** | **1,350** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **4,248** | **0** | **0** | **0** | **900** | **6,498** |
| | - Hỗ trợ 100% | | | | | | | 1,750 | | | | 900 | 2,650 |
| | - Hỗ trợ 20% | 1,350 | | 0 | | | | 2,498 | | | | 0 | 3,848 |
| | **Tổng cộng** | **28,079** | **2,500** | **43,576** | **0** | **4,000** | **24,185** | **41,638** | **99,586** | **31,005** | **8,775** | **25,720** | **309,064** |
| | **- Hỗ trợ 100%** | **0** | **0** | **0** | **0** | **200** | **0** | **10,500** | **2,363** | **21,645** | **4,950** | **16,990** | **56,648** |
| | **- Hỗ trợ 20%** | **28,079** | **2,500** | **43,576** | **0** | **3,800** | **24,185** | **31,138** | **97,223** | **9,360** | **3,825** | **8,730** | **252,416** |